

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HÀM YÊN
TỈNH TUYÊN QUANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số 09/2020/HS-ST
Ngày 13 - 02-2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÀM YÊN, TỈNH TUYÊN QUANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Mạc Văn Tuyền

Các hội thẩm nhân dân: 1. Ông Hoàng Văn Bốn - Cán bộ hưu trí;

2. Bà Dương Thị Ninh - Cán bộ hưu trí.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Huệ - Thư ký Toà án nhân dân huyện Hàm Yên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hàm Yên tham gia phiên tòa: Bà Hoàng Trà My - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 02 năm 2020, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Hàm Yên xét xử công khai vụ án hình sự thụ lý số: 79/2019/TLST-HS, ngày 01 tháng 12 năm 2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 78/2019/QĐXXST-HS, ngày 13 tháng 12 năm 2019; Quyết định hoãn phiên tòa số 19/2019/HSST-QĐ, ngày 27 tháng 12 năm 2019 và Thông báo hoãn phiên tòa số 01/TB-TA, ngày 15 tháng 01 năm 2020 đối với bị cáo:

Hoàng Ngọc A (tên gọi khác: Không), sinh năm 1997, tại huyện Yên, tỉnh Tuyên Quang;

Nơi cư trú: Thôn Q, xã L, huyện Y, tỉnh Tuyên Quang.

Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 10/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam. Con ông: Hoàng Văn Ch, sinh năm 1974 và con bà: Leo Thị M, sinh năm 1974. Vợ, con: chưa có.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 25/6/2019, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Tuyên Quang, (Có mặt).

- Người bào chữa cho bị cáo: Ông Ma Ngọc Khanh - Luật sư, công tác viên của Trung tâm trợ giúp viên pháp lý nhà nước tỉnh Tuyên Quang, (Có mặt).

- Bị hại: Anh Nguyễn Văn N, sinh năm 1988;

Địa chỉ: Thôn Đ, xã T, huyện Y, tỉnh Tuyên Quang.

- Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Anh Đỗ Đức B, sinh năm 1994;

Địa chỉ: Thôn B, xã L, huyện Y, tỉnh Tuyên Quang.

2. Anh Nguyễn Văn Kh, sinh năm 1993;

Địa chỉ: Thôn T, xã D, huyện Y, tỉnh Tuyên Quang.

3. Chị Hồ Thị Nh, sinh năm 1987;
Địa chỉ: Thôn Đ, xã T, huyện Y, tỉnh Tuyên Quang.
(Anh N, anh B, anh Kh, chị Nh vắng mặt không có lý do)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hoàng Ngọc A, sinh năm 1997, trú tại thôn Q, xã L, huyện Y, tỉnh Tuyên Quang và Nguyễn Văn N, sinh năm 1988, trú tại thôn Đ, xã T, huyện Y quen biết nhau từ trước.

Khoảng 23 giờ ngày 03/4/2019, Hoàng Ngọc A gặp N ở khu vực sân vận động trung tâm xã Minh Dân, huyện Hàm Yên, N nhờ A đưa về nhà tại xã T, A đồng ý. Khi đưa N về, A khoác trên người 01 túi đựng vợt cầu lông bên trong đựng 01 con dao (loại dao tự chế thường gọi là phớ), khoảng 01 giờ ngày 04/4/2019 A và N về đến nhà N. Khi về đến nhà, N hỏi vợ là chị Hồ Thị Nh vay 1.000.000đồng (Một triệu đồng) để đi mua gỗ nhưng chị Nh không đồng ý, sau đó, N hỏi mượn chiếc điện thoại OPPO A37 của A để cầm cố cho chị Nh để vay 1.000.000đồng (Một triệu đồng) và hứa sau khi đi mua gỗ về bán được tiền sẽ chuộc điện thoại trả cho A. Sau khi dùng điện thoại của A cầm lấy được tiền N rủ A đi đến thôn Cao Đường, xã Yên Thuận, huyện Hàm Yên mua được 02 khúc gỗ và mang đến để tại bếp của gia đình ông Nguyễn Văn T, thuộc thôn Sơn Thủy, xã Yên Thuận, sau đó N và A ngủ tại nhà ông T. Khoảng 06 giờ ngày 04/4/2019, N thức dậy và phát hiện 02 khúc gỗ vừa mua đã bị mất nên N một mình đến xã Vô Điểm, huyện Bắc Quang, tỉnh Hà Giang chơi, còn A đi về nhà N chờ N về để lấy điện thoại.

Khoảng 18 giờ cùng ngày, N về đến nhà, A yêu cầu N trả lại cho A chiếc điện thoại N đã cầm cố cho vợ N, nhưng N không trả và hẹn ngày 05/4/2019 sẽ chuộc lại điện thoại để trả cho A. Tin lời N nên ánh tiếp tục ở lại nhà N. Khoảng 20 giờ ngày 04/4/2019, N bảo A lên thôn Thíp, xã Vô Điểm, huyện Bắc Quang, tỉnh Hà Giang để thu tiền nợ cho N, A đồng ý đi lên thôn Thíp, xã Vô Điểm lấy tiền nhưng không thu được và bị đi lạc đường, đến khoảng 08 giờ ngày 05/4/2019, A quay về nhà N và tiếp tục yêu cầu N trả lại chiếc điện thoại để A về nhà, N tiếp tục hứa hẹn với A, sau đó N bảo A chở N lên nhà ông Nguyễn Văn T để hỏi về 02 đoạn gỗ bị mất, khi từ nhà N đi A đeo túi đựng vợt cầu lông bên trong có 01 con dao tự chế, khi đến nhà ông T không tìm được gỗ đã mất N và A tiếp tục đi chơi. Đến khoảng 11 giờ cùng ngày thì cả hai cùng quay về nhà N. Khi về đến nhà N, A tiếp tục yêu cầu N trả lại A chiếc điện thoại, nhưng N không trả, hai bên xảy ra cãi vã. Do đã bức xúc và bức tức với N vì liên tục hứa hẹn nhưng không trả điện thoại, A đã lấy con dao trong túi ra cầm trên tay và yêu cầu N phải chuộc lại điện thoại trả cho A để A đi về, N không nghe mà ngồi trên giường tiếp tục sử dụng điện thoại, do bức xúc với thái độ của N, A dùng tay phải cầm dao vung lên chém về phía N 01 nhát trúng vào vùng đỉnh đầu bên trái của N, bị chém bất ngờ, N đứng lên giường cầm chiếc gối kẹp vào lưỡi dao của A, sau đó N dùng tay trái cầm vào lưỡi dao, hai bên giằng co trên giường, rồi ngã xuống nền nhà, xô đẩy nhau ra đến

cửa nhà, Nam đẩy mạnh A ngã vào ghế ngồi uống nước kê sát cửa nhà và bỏ chạy sang nhà anh Ma Văn V, trú cùng thôn để nhờ băng bó vết thương.

Sau khi N bỏ chạy khỏi nhà, lúc đó trong nhà N không có ai, A đi vào trong nhà và nhìn thấy trên giường có 01 điện thoại OPPO loại A83 màu vàng “Champagne” và 01 điện thoại OPPO loại A37 màu đen, A nảy sinh ý định lấy 02 chiếc điện thoại trên của N để trừ vào chiếc điện thoại N mượn của A và lấy 01 chiếc để cầm cố lấy tiền mua xăng, A lấy 02 chiếc điện thoại trên cất vào túi quần, cầm theo con dao và rời khỏi nhà Nguyễn Văn N. Đến ngày 07/4/2019 Hoàng Ngọc A đưa 02 chiếc điện thoại cho Đỗ Đức B, sinh năm 1994, trú tại B, xã L, huyện Y nhờ B trả lại cho N. N đã nhận được chiếc điện thoại OPPO loại A83 còn chiếc điện thoại OPPO loại A37 B hỏi N mượn để sử dụng sau đó B làm rơi mất chiếc điện thoại của N.

Hậu quả: Nguyễn Văn N bị thương được đưa đến cơ sở y tế điều trị đến ngày 12/4/2019 thì ra viện.

Tại Bản kết luận pháp y về thương tích số 144/2019/TgT ngày 24/6/2019 của Trung tâm pháp y tỉnh Tuyên Quang kết luận:

“1. Dấu hiệu chính qua giám định:

- Vỡ xương sọ vùng đỉnh trái: 10%;*
- Đứt gân gấp ngón IV tay trái đã khâu nối còn ảnh hưởng đến động tác gấp ngón tay mức độ ít: 3%;*
- Các sẹo phần mềm vùng đỉnh trái, ngón IV tay trái và gối trái kích thước như mô tả: 10%.*

2. Cơ chế, vật gây thương tích:

Các thương tích trên là do vật sắc tác động trực tiếp gây nên.

3. Căn cứ Bảng tỷ lệ tổn thương cơ thể ban hành kèm theo Thông tư số 20/2014/TT-BYT ngày 12/6/2014 của Bộ y tế Quy định tỷ lệ tổn thương cơ thể sử dụng trong giám định pháp y. Áp dụng: Chương 2 mục I điểm 2.1; Chương 8 mục III điểm 5.3; Chương 9 mục I điểm 3. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 21% (Hai mươi một phần trăm) theo phương pháp cộng lùi./.”

Tại kết luận định giá tài sản số 48/KL-HĐĐGTSTTHS ngày 18/9/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Hàm Yên kết luận: 01 chiếc điện thoại di động màn hình cảm ứng nhãn Oppo, loại máy A83, màu vàng “Champagne”, trị giá 2.506.560 đồng (Hai triệu năm trăm linh sáu nghìn năm trăm sáu mươi đồng).

Đối với chiếc điện thoại nhãn hiệu Oppo loại máy A37 của Nguyễn Văn N, quá trình điều tra không thu giữ được, Nguyễn Văn N không cung cấp được hóa đơn, chứng từ mua bán, vỏ hộp điện thoại... nên không xác định được nguồn gốc xuất xứ, cũng như các thông tin khác để làm căn cứ định giá tài sản.

Cáo trạng số 80/CT-VKSHY, ngày 27/11/2019, Viện kiểm sát nhân dân huyện Hàm Yên, tỉnh Tuyên Quang đã truy tố Hoàng Ngọc A về tội: “Cố ý gây thương tích” theo điểm đ khoản 2 Điều 134 và tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173- Bộ luật hình sự.

Kết thúc phân xét hỏi, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quyết định truy tố đối với Hoàng Ngọc A theo tội danh, Điều luật đã nêu trong cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử.

Tuyên bố: Hoàng Ngọc A phạm tội “*Cố ý gây thương tích*” và tội “*Trộm cắp tài sản*”.

Áp dụng: Điểm đ khoản 2 Điều 134 (*thuộc trường hợp quy định tại đoạn 3 điểm a khoản 1 Điều 134*); khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; áp dụng thêm điểm b khoản 1 Điều 51 đối với tội “*Cố ý gây thương tích*” và điểm i khoản 1 Điều 51 đối với tội “*Trộm cắp tài sản*”; Điều 38; Điều 55 - Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Hoàng Ngọc A từ 02 (hai) năm đến 02 (hai) năm 03 (ba) tháng tù về tội “*Cố ý gây thương tích*” và từ 06 (sáu) tháng đến 08 (tám) tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*”. Tổng hợp hình phạt của cả hai tội là từ 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng đến 02 (hai) năm 11 (mười một) tháng tù.

Về hình phạt bổ sung: Không đề nghị áp dụng hình phạt bổ sung (phạt tiền) đối với bị cáo.

Về dân sự: Do bị cáo đã bồi thường xong cho bị hại, nên không đề nghị xem xét.

Ngoài ra, đại diện Viện kiểm sát còn đề nghị Hội đồng xét xử xử lý vật chứng, trả lại cho bị hại Nguyễn Văn N 01 điện thoại di động màn hình cảm ứng nhãn hiệu OPPO loại máy A83, màu vàng “*Champagne*”; số Imei 1: 867609031206055; số Imei 2 867609031206048 (điện thoại cũ đã qua sử dụng); tịch thu tiêu hủy 01 chiếc túi đựng vợt cầu lông màu xanh, đen, trắng trên túi có in chữ nước ngoài, kích thước 70 x 25 x 10cm, buộc bị cáo phải chịu án phí và tuyên quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Người bào chữa cho bị cáo nhất trí tội danh và điều luật mà Viện kiểm sát nhân dân huyện Hàm Yên đã truy tố đối với bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo và cho bị cáo được hưởng mức thấp nhất của khung hình phạt.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, bị cáo và luật sư bào chữa cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] *Về tố tụng*: Về hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát nhân dân, của Điều tra viên và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và luật sư bào chữa cho bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] *Về hành vi phạm tội của bị cáo*: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Hoàng Ngọc A đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình phù hợp với nội dung cáo trạng mà Viện kiểm sát đã truy tố.

Ngoài lời khai nhận tội của bị cáo, hành vi phạm tội của bị cáo còn được chứng minh bằng kết luận giám định, kết luận định giá tài sản, lời khai của bị hại, lời khai của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan cùng toàn bộ những tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Như vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hàm Yên, tỉnh Tuyên Quang truy tố bị cáo Hoàng Ngọc A phạm tội “*Cố ý gây thương tích*” và tội “*Trộm cắp tài sản*” là đúng người, đúng tội.

Từ những chứng cứ trên đây đã có đủ cơ sở kết luận: Ngày 05/4/2019, tại nhà ở của Nguyễn Văn N, thuộc thôn Đ, xã T, huyện Y, tỉnh Tuyên Quang do bức tức về việc Nguyễn Văn N mượn và cầm cố của Hoàng Ngọc A 01 chiếc điện thoại, nhưng liên tục hứa hẹn, khất lần, không chịu trả lại điện thoại nên Hoàng Ngọc A đã có hành vi dùng dao chém gây ra thương tích cho Nguyễn Văn N. Hậu quả Nguyễn Văn N bị tổn hại sức khỏe là 21% (*Hai mươi một phần trăm*) và sau khi gây thương tích cho anh N, lợi dụng lúc nhà N không có ai ở nhà, A đã có hành vi trộm cắp của Nguyễn Văn N 02 chiếc điện thoại di động (*01 chiếc nhãn hiệu Oppo A83 màu vàng “Champagne” có trị giá 2.506.560 đồng và 01 điện thoại OPPO A37 màu đen*).

Hành vi của bị cáo đã phạm vào tội “*Cố ý gây thương tích*” và tội “*Trộm cắp tài sản*”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 2 Điều 134 (*thuộc trường hợp quy định tại đoạn 3 điểm a khoản 1 Điều 134*) và khoản 1 Điều 173- Bộ luật hình sự.

[3] *Về tính chất, mức độ của hành vi phạm tội*: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, gây mất an ninh trật tự tại địa phương, trực tiếp xâm hại đến sức khỏe của người khác. Bị cáo nhận thức rõ việc dùng dao chém vào người khác là có khả năng gây thiệt hại đến sức khỏe của họ nhưng vẫn cố tình thực hiện. Ngoài ra, lợi dụng việc sơ hở của chủ sở hữu tài sản bị cáo đã có hành vi chiếm đoạt tài sản của người khác, hành vi của bị cáo đã trực tiếp xâm phạm vào quyền sở hữu đối với tài sản của người khác. Vì vậy cần phải có mức án tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo để răn đe, giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt có ích cho gia đình và xã hội, đồng thời phòng ngừa tội phạm chung.

Khi lượng hình Hội đồng xét xử thấy rằng: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo và gia đình đã tự nguyện bồi thường xong thiệt hại cho bị hại; bị cáo là dân tộc thiểu số sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn theo quy định của Thủ tướng Chính phủ; đối với hành vi “*Cố ý gây thương tích*” bị hại có một phần lỗi là mượn điện thoại của bị cáo để cầm cố vay tiền, bị cáo đã nhiều lần yêu cầu bị hại trả lại, nhưng bị hại không trả gây bức xúc cho bị cáo; đối với hành vi trộm cắp tài sản bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại các điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51- Bộ luật hình sự, cần áp dụng cho bị cáo để quyết định hình phạt cho phù hợp.

[4] *Về hình phạt bổ sung*: Do bị cáo không có tài sản gì có giá trị, nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung (*phạt tiền*) đối với bị cáo.

[5] *Về dân sự*: Trong giai đoạn điều tra, bị cáo tự nguyện bồi thường tổn hại sức khỏe cho anh Nguyễn Văn N số tiền 15.000.000đồng (*Mười lăm triệu đồng*), anh N đã nhận đủ số tiền trên và không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm, nên Hội đồng xét xử không xem xét. Đối với chiếc điện thoại nhãn hiệu Oppo loại máy A37 màu đen, anh Nguyễn Văn N đồng ý cho anh Đỗ Đức B mượn lại để sử dụng sau đó anh B làm rơi mất. Anh N không yêu cầu, đề nghị anh B và bị cáo bồi thường chiếc điện thoại cho anh N, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với chiếc điện thoại nhãn hiệu Oppo A37 anh Nguyễn Văn N mượn của bị cáo để cầm cố cho chị Nh vay 1.000.000đồng, ngày 13/4/2019 chị Hồ Thị Nh đã trả điện thoại cho anh N. Anh N giữ điện thoại của bị cáo để sử dụng và để trả lại cho bị cáo nhưng sau đó anh N làm rơi mất trên đường. Quá trình điều tra, không thu hồi được chiếc điện thoại trên, bị cáo không yêu cầu, đề nghị anh N trả chiếc điện thoại và không yêu cầu anh N bồi thường về phần dân sự, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] *Về vật chứng*: Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Hàm Yên đã thu giữ 01 điện thoại di động màn hình cảm ứng nhãn hiệu OPPO loại máy A83, màu vàng “*Champagne*”; số Imei 1: 867609031206055; số Imei 2 867609031206048 (điện thoại cũ đã qua sử dụng) xét thấy điện thoại thuộc sở hữu của bị hại Nguyễn Văn N, do vậy cần tuyên trả lại cho anh Nguyễn Văn N; 01 chiếc túi đựng vợt cầu lông màu xanh, đen, trắng trên túi có in chữ nước ngoài, kích thước 70 x 25 x 10cm, bị cáo không yêu cầu trả lại, nên cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với con dao bị cáo sử dụng để gây thương tích cho anh N. Ngày 05/4/2019, sau khi gây thương tích cho anh N, bị cáo đến nhà anh Trần Văn Ch1, sinh năm 1990, trú tại thôn 4 Thống Nhất, xã Yên Phú, huyện Hàm Yên và để con dao tại nhà anh Ch1. Cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh, truy tìm vật chứng nhưng không thu giữ được con dao, nên Hội đồng xét xử không đề cập xử lý.

[7] Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào các Điều 134 và 173 của Bộ luật hình sự.

* Tuyên bố: Bị cáo Hoàng Ngọc Ánh phạm tội “*Cố ý gây thương tích*” và tội “*Trộm cắp tài sản*”.

1. Áp dụng: Điểm đ khoản 2 Điều 134 (*thuộc trường hợp quy định tại đoạn 3 điểm a khoản 1 Điều 134*); khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; áp dụng thêm điểm b khoản 1 Điều 51 đối với tội “*Cố ý gây thương tích*” và điểm i khoản 1 Điều 51 đối với tội “*Trộm cắp tài sản*”; Điều 38; Điều 55 - Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Hoàng Ngọc A 02 (hai) năm tù về tội “*Cố ý gây thương tích*” và 06 (sáu) tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*”. Tổng hợp hình phạt của cả hai tội là 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam 25/6/2019.

2. Áp dụng: Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự;

Trả lại cho bị hại Nguyễn Văn N 01 điện thoại di động màn hình cảm ứng nhãn hiệu OPPO loại máy A83, màu vàng “*Champagne*”; số Imei 1: 867609031206055; số Imei 2 867609031206048 (điện thoại cũ đã qua sử dụng).

Tịch thu tiêu hủy 01 chiếc túi đựng vợt cầu lông màu xanh, đen, trắng trên túi có in chữ nước ngoài, kích thước 70 x 25 x 10cm.

Tình trạng vật chứng như biên bản giao nhận vật chứng ngày 28/11/2019 giữa Công an huyện Hàm Yên với Chi cục thi hành án dân sự huyện Hàm Yên.

2. Áp dụng các Điều 136, 331 và 333 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016.

Buộc bị cáo phải nộp 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (*mười lăm*) ngày kể từ ngày tuyên án; bị hại, những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (*mười lăm*) ngày kể từ ngày nhận được hay niêm yết bản án./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND huyện Hàm Yên;
- CQĐT Công an huyện Hàm Yên;
- CQTHAHS Công an huyện Hàm Yên;
- Sở Tư pháp tỉnh Tuyên Quang;
- Chi cục T.H.A DS huyện Hàm Yên;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Mạc Văn Tuyến

